

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 28/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị An

Bà Nguyễn Thị Thập

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Cường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST ngày 14/10/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình H - Sinh năm 1990

Tên gọi khác: Không

HKTT: Thôn T, xã C, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Nguyễn Thị Tú N, sinh năm 1999, có 01 con sinh năm 2019.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 73/2009/HSST ngày 12/8/2009 Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 136 BLHS năm 1999. Ngày 29/5/2010 chấp hành xong hình phạt về địa phương, đã nộp án phí.

+ Tại Bản án số 01/2010/HSST ngày 26/10/2010 Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 139 BLHS năm 1999. Ngày 22/4/2013 chấp hành xong hình phạt về địa phương, đã nộp án phí.

+ Tại Bản án số 89A/2013/HSST ngày 25/9/2013 Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 40 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999. Ngày 16/10/2016 chấp hành xong hình phạt về địa phương, đã nộp án phí.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/8/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1988. Vắng mặt.

HKTT: Thôn Đạo N, xã Q, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Mai Văn T, sinh năm 1987. Có mặt

HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968. Có mặt

HKTT: Thôn T, xã C, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình H, sinh năm 1990 có HKTT tại Thôn T, xã C, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh là đối tượng không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1987 có HKTT tại thôn Cát H, xã Trung K, huyện L, tỉnh Bắc Ninh, đang thuê trọ tại thôn Đ, xã H, huyện Tiên Du mở xưởng may tại phòng trọ là bạn bè xã hội với H. Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1988 có HKTT tại thôn Đ, xã Q, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là bạn của anh T. Anh T và H không quen biết, không có mâu thuẫn gì.

Do không có việc làm, không có tiền chi tiêu cá nhân nên ngày 19/7/2021 H đã đến Cửa hàng sửa chữa điện thoại di động “Bảo Linh Mobile” của anh Mai Văn T, sinh năm 1987 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Tiên Du vay số tiền 9.500.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX màu đỏ - đen, BKS: 99H5-0566 làm tin. Ngày 28/7/2021, H đến phòng trọ của anh T chơi và phụ giúp việc cho anh T. Khoảng 17 giờ cùng ngày, anh T đến phòng trọ của anh T chơi và ở lại ăn cơm uống rượu cùng anh T và H. Quá trình ăn uống, anh T đã giới thiệu với H là anh đang đang kinh doanh mua bán xe máy cũ. Khi này, do đang cần tiền để trả cho anh T nên H liền nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh T. H đặt vấn đề muốn bán chiếc xe mô tô BKS: 99H5-0566 cho anh T với giá 10.000.000 đồng. H nói với anh T hiện xe mô tô trên đang cầm cố tại quán với giá 9.500.000 đồng, H chưa có tiền chuộc xe nên nhờ anh T chuẩn bị tiền để H chuộc xe ra bán cho anh T. Khi này, anh T muốn xem xe rồi mới quyết định mua hay không, H hẹn sáng 29/7/2021 sẽ đưa anh T đi xem xe.

Khoảng 10 giờ ngày 29/7/2021, anh T đến phòng trọ của anh T gặp H. Sau đó, H đã đưa anh T đến Cửa hàng “Bảo Linh Mobile” lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung mà H để lại nhờ anh T sửa. Tại đây, H mở ảnh chụp chiếc xe

mô tô BKS: 99H5-0566 lưu trong máy điện thoại cho anh T xem. Sau khi xem xong, anh T đồng ý mua chiếc xe mô tô này và hẹn chiều cùng ngày sẽ đem tiền đến đưa cho H để đi chuộc xe ra bán cho anh. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh T đi nhờ xe ô tô của bạn đến phòng trọ của anh T gặp H. Khi đến nơi, anh T bảo H lên xe ô tô đi cùng đến cửa hàng chuộc xe mô tô nhưng do sợ bị lộ ý định lừa đảo nên H bảo anh T là không muốn đồng người đi. Sau đó, H đã mượn xe mô tô BKS: 99Z5 – 5824 của anh Lê Văn Bạch, sinh năm 1983 có HKTT tại thôn Đăng, xã Yên Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đang trọ ở phòng bên cạnh rồi chở anh T đến Cửa hàng “Bảo Linh Mobile”. Khi đến nơi, H bảo anh T xuống xe đứng đợi để đi trả xe mô tô cho anh Bạch. Một lúc sau, H đi bộ đến cửa hàng. Khi này, H và anh T đứng ở ngoài cửa, H bảo anh T đưa tiền cho H để H vào chuộc xe một mình. Anh T muốn vào cùng nhưng H lấy lý do là chủ quán không muốn nhiều người biết. Anh T tin tưởng đưa cho H 10.000.000 đồng rồi đứng đợi ngoài cửa. H cầm tiền vào trong cửa hàng và trả anh T số tiền đã vay là 9.500.000 đồng. Anh T đưa lại cho H giấy đăng ký và chìa khóa của xe mô tô BKS: 99H5-0566, sau đó đưa H ra sân phía sau cửa hàng để lấy xe mô tô. Ở sân sau của cửa hàng có một lối đi ra đường dân sinh, H lấy xe mô tô rồi lên xe nổ máy điều khiển theo đường dân sinh rẽ ra KCN VSIP rồi đi về nhà ở thôn T, xã Cảnh H. Anh T đợi lâu không thấy H ra nên đã vào cửa hàng hỏi anh T thì mới biết H đã lấy xe mô tô về từ đường phía sau. Anh T biết mình bị H lừa, đã gọi điện cho anh T nhờ anh T đưa đến nhà H đòi tiền nhưng H đã bỏ trốn nên anh T đã đến cơ quan Công an trình báo.

Ngày 02/08/2021, Cơ quan điều tra đã triệu tập H đến làm việc và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 10/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị hại là anh Nguyễn Khắc T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra anh T trình bày: Ngày 29/7/2021 anh có hỏi mua chiếc xe máy của H với số tiền 10.000.000đ nhưng khi đi lấy xe thì bị H lừa chiếm đoạt số tiền 10.000.000đ. Số tiền H chiếm đoạt anh đã nhận lại và không có yêu cầu gì.

Anh Mai Văn T trình bày: Anh có cho Nguyễn Đình H vay số tiền 9.500.000đ và H có đặt lại chiếc xe máy Wase ZX BKS 99H5-0566 để làm tin. Ngày 29/7/2021 H đến lấy xe và trả anh số tiền 9.500.000đ. Sau khi biết số tiền trên là do H phạm tội mà có nên anh đã nộp lại cho cơ quan điều tra. Nay anh yêu cầu H phải trả cho anh số tiền đã vay là 9.500.000đ.

Bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà có cho H mượn chiếc điện thoại Samsung, bà không biết H sử dụng điện thoại của bà để phạm tội nay bà đề nghị Hội đồng xét xử cho bà xin lại chiếc điện thoại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 10/10/2021. Trong phần luận tội đã phân tích tính chất, hành vi phạm

tội, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H từ 15 tháng đến 18 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 02/8/2021.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo H phải trả cho anh Mai Văn T số tiền 9.500.000đ.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc ví giả da màu nâu, bên ngoài có chữ in chìm (GENK)

Trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu đen bên kèm sim card.

Bị cáo sau khi nghe luận tội của Đại diện Viện kiểm sát thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Đình H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ để xác định: Do không có tiền để trả nợ nên khoảng 19 giờ ngày 28/7/2021, tại phòng trọ của anh Bùi Thanh T ở thôn Đ, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Đình H đã nói dối anh Nguyễn Khắc T là muốn bán cho anh T chiếc xe mô tô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX màu đỏ - đen, BKS: 99H5-0566 (là xe của ông Nguyễn Đình Tú – bố đẻ của H) mà H đang cầm cố với giá 10.000.000 đồng và bảo anh T đưa số tiền trên để H đi chuộc xe về bán cho anh T nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền trên của anh T. Khoảng 18 giờ ngày 29/7/2021, tại Cửa hàng sửa chữa điện thoại di động “Bảo Linh Mobile” ở thôn Đ, xã Đ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, H đã chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng của anh T, sau đó H đã sử dụng 9.500.000 đồng trả nợ và lấy chiếc xe mô tô trên đem về trả cho bố đẻ là ông Nguyễn Đình T. Do vậy, có đủ căn cứ để xét xử bị cáo

Nguyễn Đình H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 12/8/2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”. Ngày 26/10/2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 25/9/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 40 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản” đã được xóa án tích nhưng Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá về nhân thân bị cáo khi lượng hình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa ngày hôm nay cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, xét thấy bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử nhưng bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Qua đây thấy thái độ coi thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập riêng. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 10.000.000đ H chiếm đoạt của anh Nguyễn Khắc T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T. Anh T đã nhận đủ và không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền 9.500.000 đồng mà H trả cho anh Mai Văn T ngày 29/7/2021 là do phạm tội mà có, anh T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Đồng thời, anh T yêu cầu H phải trả lại cho anh số tiền đã vay là 9.500.000 đồng là có căn cứ. Do đó, buộc Nguyễn Đình H phải trả cho anh T số tiền trên là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc ví giả da màu nâu là tài sản riêng của bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tại phiên tòa bị cáo không xin lại. Xét thấy chiếc ví có giá trị thấp không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000 đồng trong chiếc ví da thu giữ của H theo H khai nhận là số tiền mà H đã chiếm đoạt của anh T còn lại sau khi H trả nợ cho anh T nên Cơ quan điều tra đã trả lại anh T là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen bên trong có thẻ sim. Theo H trình bày, chiếc điện thoại di động này là điện thoại H đã mượn của mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T để làm phương tiện liên lạc. Tại phiên tòa bà T cũng xác nhận bà cho H mượn chiếc điện thoại trên và đề nghị HĐXX xem xét trả lại bà. Xét thấy chiếc điện thoại trên của bà T, bà không biết việc H sử dụng liên quan đến vụ án do đó cần trả bà T chiếc điện thoại trên là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX màu đỏ - đen, BKS: 99H5-0566, quá trình điều tra làm rõ chiếc xe này chủ sở hữu của ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1967 là bố đẻ của H. Ông T cho H mượn chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại, đến tối ngày 29/7/2021 H đã đem chiếc xe về trả cho ông. Ông T không biết H đã sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh T nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe mô tô trên là phù hợp.

Đối với anh Mai Văn T đã cho H vay tiền, nhận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX màu đỏ - đen, BKS: 99H5-0566 H để lại làm tin và nhận số tiền 9.500.000 đồng H trả ngày 29/7/2021, anh T không biết đó là tiền do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra chỉ giáo dục, nhắc nhở đối với anh T là phù hợp.

Đối với anh Lê Văn Bạch đã cho H mượn chiếc xe mô tô BKS: 99Z5 – 5824 để H chở anh T đến nơi thực hiện hành vi phạm tội ngày 29/7/2021, anh Bạch không biết mục đích phạm tội của H nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 02/8/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải trả cho anh Mai Văn T số tiền 9.500.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền phải thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả được quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ví giả da màu nâu, bên ngoài có chữ in chìm (GENK) thu giữ của bị cáo H.

Trả lại bà Nguyễn Thị T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu đen bên trong có 01 sim Viettel, 01 sim vinaphone.

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 05 ngày 08/10/2021)

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 475.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu án văn, hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Xuân Phong

